

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 003127

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 09**

CBGD: **Cung Hữu Đức (260031)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Vi
------------------	------------------	------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2119120518	VÕ ĐỨC AN	30/06/2001	CCQ1912O						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2120120681	VŨ THỊ BÍCH ĐÀO	01/12/1999	CCQ2012L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2119110243	HOÀNG XUÂN ĐIỂN	23/01/2001	CCQ1912P						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2119120554	ĐẶNG THỊ THU ÉN	20/01/2001	CCQ1912P						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120120394	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	21/04/2001	CCQ2012L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2120120682	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	26/09/2002	CCQ2012L						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2120120684	LÊ NGUYỄN THU HẰNG	23/05/2002	CCQ2012L						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2120120423	NGUYỄN THỊ HẰNG	08/07/2002	CCQ2012M							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2120120396	NGUYỄN THÁI GIA HÂN	19/04/2002	CCQ2012L						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2119120523	PHAN THỊ THU HIỀN	20/05/2001	CCQ1912O						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2120120403	ĐÌNH BẢO KHA	17/01/2002	CCQ2012L						6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2119120560	DƯƠNG TUẤN KHANH	20/10/2001	CCQ1912P						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2119030150	HUỲNH QUỐC KHÁNH	13/03/2001	CCQ1912O						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2119120525	PHẠM THỊ MỸ KIỀU	06/11/2001	CCQ1912O						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2119120529	TRẦN TÚ LOAN	04/05/2001	CCQ1912O						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120120685	HÀ KIỀU LỢI	24/08/2002	CCQ2012L						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2119240302	VĂN HỮU MÔNG	28/03/2000	CCQ1912P						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2119120532	PHẠM HẢI NGUYỄN	29/04/2001	CCQ1912O						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2119120534	NGUYỄN VĂN NHẬT	20/10/2000	CCQ1912O						6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2119120567	NGUYỄN NGỌC ĐIỂM QUỲNH	25/04/2001	CCQ1912P						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

Mã nhận dạng : 003127

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 09**
CBGD: **Cung Hữu Đức (260031)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên
------------------	------------------	--------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	T
21	2120120061	NGUYỄN THỊ HỒNG SƯƠNG	14/12/2002	CCQ2012B						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
22	2120120675	BÙI THỊ THANH TÂM	18/02/2002	CCQ2012K						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
23	2119120538	LÊ VĂN THÀNH	26/06/1998	CCQ1912O						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
24	2120120410	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG THẢO	25/01/2002	CCQ2012L						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
25	2120120412	NGUYỄN ĐÌNH THI	07/06/2002	CCQ2012L						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
26	2119120541	LÊ HÒA THƯ	04/02/2001	CCQ1912O						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
27	2119120571	TĂNG TIẾN	20/04/2001	CCQ1912P						6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
28	2119240159	NGUYỄN THỊ THANH TÌNH	21/04/2001	CCQ1912P						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
29	2119120573	LÊ THỊ HIỀN TRANG	06/04/2001	CCQ1912P						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
30	2119120542	LÊ ĐÀO BẢO TRÂN	27/04/2001	CCQ1912O						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
31	2119120545	ĐÀO MINH TRÍ	05/02/2001	CCQ1912O						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
32	2119150062	PHAN THANH TRIỂN	17/08/2001	CCQ1912P						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
33	2119120544	HUỖNH THỊ TÚ TRINH	10/05/2000	CCQ1912O						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
34	2119120546	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	17/04/2001	CCQ1912O						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
35	2119110129	ĐẶNG PHƯƠNG TRƯỜNG	13/09/2001	CCQ1912P							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
36	2119120577	HÀ THANH TUẤN	12/04/2001	CCQ1912P						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
37	2119120578	HUỖNH ANH TUYÊN	29/08/2001	CCQ1912P						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
38	2119120579	NGUYỄN VĂN TUYỀN	16/02/2000	CCQ1912P						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
39	2119120580	LÊ THỊ NHƯ TUYẾT	07/06/2000	CCQ1912P						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
40	2120120313	NGUYỄN PHI YẾN	18/09/2002	CCQ2012I							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	